

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 12 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Ông Hoàng Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến và bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 29/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Xuân H1 - sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh T1 và bà Hoàng Thị L1; có vợ Phạm Thị T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh HN xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2017 đến ngày 08/8/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TL, tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

2. Phi Hải B1 - sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường TL1, quận HM1, Thành phố HN1; nơi ở: Tổ 8, phường TT1, thành phố PL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phi Trọng C1 và bà Phạm Thị D1; có vợ Nguyễn Thị PA và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Ngày 22/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện TT2, Thành phố HN1 xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 23/7/2004, bị Tòa án nhân dân quận HM1, Thành phố HN1 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/7/2005, bị Tòa án nhân dân quận HM1, Thành phố HN1 xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 12/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HN xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2015. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến ngày 02/3/2018 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Xuân D2 - sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn ST1, xã TL2, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân C2 và bà Vũ Thị Đ1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, thi hành xong ngày 01/6/2017; nhân thân: Ngày 15/6/2009, bị Công an thành phố PL, tỉnh HN xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Không giao nộp vũ khí theo quy định”; ngày 28/6/2011, bị Công an huyện TL, tỉnh HN xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/12/2011, bị Công an huyện TL, tỉnh HN xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 13/12/2011, bị Chủ tịch UBND huyện TL, tỉnh HN Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn là 24 tháng; ngày 04/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh HN xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 06/3/2018 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn D3 - sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 6, phường TT1, thành phố PL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Hoàng Thị D4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/8/2009, bị Chủ tịch UBND thành phố PL, tỉnh HN áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng; ngày 03/01/2012, bị Công an thành phố PL, tỉnh HN xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây rối trật tự công cộng và mang theo vũ khí thô sơ”; ngày 30/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 29/5/2015, bị Công an phường TT1, thành phố PL xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến ngày 06/3/2018 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn TA1 - sinh năm 1988; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn MT1 và bà Trần Thị T3; có vợ Bạch Thị T4 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến ngày 01/02/2018 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn VT1 - sinh năm 1980; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn 7, xã PS1, huyện NQ, tỉnh NB; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty TNHH MTV Hải Thắng; địa chỉ: Phố B1, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh NB; người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Văn T5 - sinh năm 1970; nơi ĐKHKT và nơi ở: Phố BS1, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh NB; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị L1 - sinh năm 1947; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

3. Ông Đinh Xuân C2 - sinh năm 1960; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn ST1, xã TL2, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

4. Anh Nguyễn TA - sinh năm 1992; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

5. Ông Trịnh Xuân D3 - sinh năm 1972; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đinh Văn T6 - sinh năm 1982; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn L2, xã TB1, huyện NQ, tỉnh NB; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn D3 - sinh năm 1989; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn AS2, xã AB1, huyện LT1, tỉnh HB; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H2 (tức Gấu) - sinh năm 1985; nơi ĐKHKT, nơi ở: Xóm Lê Lợi, xã Phù Vân, thành phố PL, tỉnh HN; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn S1 - sinh năm 1983; nơi ĐKHKT và nơi ở: Xóm Lê Lợi, xã Phù Vân, thành phố PL, tỉnh HN; có mặt.

5. Anh Nguyễn Văn H3 - sinh năm 1987; nơi ĐKHKT và nơi ở: Tổ 5, phường TT1, thành phố PL, tỉnh HN; vắng mặt.

6. Anh Đinh Quang T7 - sinh năm 1983; nơi ĐKHKT và nơi ở: Xã YQ1, huyện NQ, tỉnh NB; vắng mặt.

7. Anh Đàm Quang T8 - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn PT1, xã TB1, huyện NQ, tỉnh NB; vắng mặt.

8. Anh Trịnh Văn H3 - sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L2, xã TB1, huyện NQ, tỉnh NB; vắng mặt;

9. Anh Lã Hữu C3 - sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn YT2, xã KT1, huyện YM, tỉnh NB; vắng mặt.

10. Ông Hoàng Văn S1 - sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn TT1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt;

11. Anh Trần Văn T9 - sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn PL, xã TP, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

12. Ông Bùi Hồng T10 - sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn LT, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh NB; vắng mặt.

13. Bà Trần Thị T3 - sinh năm 1962; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

14. Anh Nguyễn Đức T11 - sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Ns, phường CS, thành phố PL, tỉnh HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô khách BKS 35B-008.90 dán logo Trung Kiên chủ sở hữu là ông Nguyễn VT1 và xe ô tô khách BKS 35B-010.55 mang logo Đức Hoàng Anh chủ sở hữu là ông Trịnh Xuân D3 cùng gửi vào vào Công ty TNHH MTV Hải Thắng và đều chở khách từ BG về huyện NQ, tỉnh NB và ngược lại. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 24/6/2017, anh Đinh Văn T6 cùng với phụ xe là anh Nguyễn Văn D3 điều khiển xe khách BKS 35B-008.90 tới khu vực cây xăng Ninh Hiệp, tỉnh Bắc Ninh thì gặp xe ô tô khách BKS 35B-010.55 do Trịnh Xuân H1 điều khiển cũng dừng đỗ tại đây. Do thấy xe ô tô khách của H1 chạy trùng giờ với xe mình, nên anh D3 gọi điện báo cho ông Nguyễn VT1 về sự việc trên. Sau khi được anh D3 báo tin thì ông T8 gọi điện thoại cho H1 nói chuyện; trong lúc nói chuyện hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi và đe dọa nhau. H1 có nói sẽ đập phá xe khách của anh T8 khi đi qua địa phận thành phố PL, tỉnh HN. Sau đó, ông T8 đã gọi điện cho anh D3 để cảnh báo và điện thoại cho anh Trần Văn T9 để nhờ can thiệp. Do quen biết cả H1 và ông T8 nên anh T9 đã gọi điện cho H1 để khuyên giải, can ngăn việc H1 đe dọa đập phá xe khách của ông T8, nhưng H1 không nghe. H1 gọi điện cho Phi Hải B1 là bạn của H1 nói lại việc va chạm, cãi chửi nhau với ông T8 và nhờ B1 chặn xe, xử lý, giải quyết mâu thuẫn cho H1, B1 đồng ý. Lúc đó, tại nhà B1 có Đinh Xuân

D2 và Nguyễn TA1 ở cùng, nên B1 bảo D2 và TA1 đi chặn xe khách Trung Kiên để giải quyết việc va chạm với H1. Khi đi, D2 và TA1 lấy dao, mã tấu ở gầm cầu thang nhà B1 mang theo, còn B1 tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S1 (tức Lưu) đến chỗ B1 có việc. Sau đó, B1 một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu vàng xanh, TA1 điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng chở D2 ngồi sau cầm theo dao, mã tấu đi ra đầu đề phường TT1 đoạn giao nhau với đường QL1A thuộc phường TT1, thành phố PL, tỉnh HN. Trên đường đi, Nguyễn Văn D3 có gọi điện cho B1, thì B1 nói với D3: “*Đi ra đầu đề TT1 có việc*”, nghe B1 nói vậy D3 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen ra đầu đề TT1. D3 đi ra đầu đề TT1 một lúc thì B1, TA1 và D2 đến. Một lúc sau, S1 điều khiển xe mô tô Honda SH màu đen chở theo Nguyễn Văn H2 đến. S1 hỏi B1: “*Có việc gì thế anh*” B1 trả lời: “*Đứng đợi cái xe*”. Lúc này, D2 đưa cho D3 thanh mã tấu, D3 cầm rồi để lên yên xe máy của mình. Nhóm của B1 đứng đợi một lúc thì B1 bảo mọi người xuống ngã tư QL1A và đường N2 thuộc xã TH1, huyện TL đứng đợi xe khách Trung Kiên. Cả nhóm đứng một lúc thì thấy xe khách của nhà xe Thùy Duyên do anh Lã Hữu C3 điều khiển và anh Nguyễn Văn Nam là phụ xe đi đến dừng lại chờ đèn xanh. Thấy vậy, D3 và TA1 chạy ra hỏi, thấy không phải là xe khách Trung Kiên nên cho đi. Do B1 đã được H1 gọi điện cung cấp đặc điểm xe khách Trung Kiên cho B1 và đồng bọn biết để chặn và B1 cũng thông báo lại cho H1 biết B1 và đồng bọn đã đứng đợi chặn xe cho H1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thấy xe khách Trung Kiên đi đến thì TA1 hô lên: “*Hình như đây rồi*”; thấy TA1 hô lên, D3 chạy ra để chặn xe khách Trung Kiên lại. Do đã được ông T8 cảnh báo từ trước nên anh T6 không dừng lại mà tiếp tục tăng ga điều khiển xe chạy nhanh về hướng NB. Thấy xe khách Trung Kiên không dừng, D3 điều khiển xe Yamaha Sirius đi một mình cầm theo mã tấu, TA1 điều khiển xe Honda Wave Alpha chở D2 ngồi sau cầm theo dao, S1 điều khiển xe Honda SH chở theo H2, B1 điều khiển xe Yamaha Exciter đi một mình cùng đuổi theo. D3 điều khiển xe áp sát đuôi xe khách Trung Kiên, tay trái cầm mã tấu chém nhiều nhất trúng phần đuôi xe. Khi thấy xe ô tô đi chậm lại thì TA1 điều khiển xe máy vượt lên bên phải xe ô tô và hô lên: “*Xe này dừng lại*”. Thấy xe ô tô không dừng, D2 ngồi sau xe do TA1 điều khiển vung thanh dao lên chém một nhát trúng vào gọng gương chiếu hậu bên phải xe ô tô; anh T6 không dừng xe lại mà vẫn điều khiển xe ô tô chạy tiếp. Các đối tượng tiếp tục đuổi theo đến ngã tư xi măng Xuân Thành thì dừng lại. Lúc này, H1 gọi điện cho B1 hỏi thì B1 nói đang đuổi theo xe Trung Kiên ở Phố Cà, H1 bảo B1 về nhà H1. Do có việc nên H2 và S1 đi về trước còn B1, D2, TA1, D3 về nhà H1. Tại đây D2 kể lại cho H1 nghe: “*Anh được một nhát vào gương bên phải tý ngã*”, TA1 nói: “*Nó ép xe em tý ngã*” thì H1 cười và

không nói gì. Trước khi mọi người ra về, H1 nói: “*Cảm ơn anh em*” và rút ví định đưa tiền cho B1 nhưng B1 không nhận. Sau đó, B1, D3, D2, TA1 đi về nhà B1, D2 mang thanh đao và mã tấu cất ở gầm cầu thang nhà B1.

Ngày 24/6/2017, ông Nguyễn VT1 đã trình báo Công an huyện TL. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm chiếc xe ô tô BKS 35B-008.90 đồng thời tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ.

Ngày 13/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D3, Nguyễn TA1; đến ngày 30/7/2017 thì tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trịnh Xuân H1. Đối với Phi Hải B1 và Đinh Xuân D2 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với B1 và D2. Ngày 30/8/2017, Đinh Xuân D2 đã đến Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh HN đầu thú; ngày 11/9/2017, Phi Hải B1 đã đến Công an huyện TL đầu thú.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ tại hiện trường: 01 (Một) xe ô tô BKS 35B-008.90 loại 29 chỗ ngồi đã qua sử dụng, bị hư hỏng và nhiều mảnh vỡ nhựa của đèn chiếu hậu màu nâu đỏ.

+ Thu giữ của Trịnh Xuân H1: 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn D3: 01 (Một) điện thoại Asus màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình.

+ Anh Nguyễn VT1 tự nguyện giao nộp 01 (Một) điện thoại đi động GalaxyS6 màu đen đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Phi Hải B1 tại tổ 8, phường TT1, thành phố PL, tỉnh HN thu giữ: 01 (Một) thanh đao dài 60cm, lưỡi bằng kim loại vát nhọn, có chuôi gỗ đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kiếm dài 60cm, lưỡi bằng kim loại sáng màu đã qua sử dụng được để trong vỏ gỗ sơn màu đen; 01 (Một) chiếc dao dạng phớ dài 60cm màu đen đã qua sử dụng.

+ Đối với các vật chứng, phương tiện phạm tội khác, cơ quan CSĐT - Công an huyện TL tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được gồm:

- 01 (Một) thanh mã tấu D3 dùng đập phá xe ô tô BKS 35B-008.90, D2 khai nhận sau khi thực hiện hành vi phạm tội D3 đưa lại cho D2 mang về nhà B1 để. Tuy nhiên khi khám xét khẩn cấp nơi ở của B1 không thu giữ được.

- 01 (Một) xe mô tô B1 dùng làm phương tiện truy đuổi ô tô BKS 35B-008.90 quá trình điều tra xác định B1 đã bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6s B1 sử dụng để liên lạc với H1 ngày 24/6/2017, B1 khai đã đánh rơi ở đâu không rõ. Ngoài lời khai của B1 ra không còn căn cứ nào khác, do đó không có cơ sở để truy tìm chiếc mô tô và chiếc điện thoại nói trên.

- 01 (Một) xe mô tô Nguyễn TA1 sử dụng để truy đuổi ô tô BKS 35B-008.90, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn TA sinh năm 1992 trú tại thôn MC1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN, anh TA cho TA1 mượn xe với mục đích để đi lại và không biết TA1 sử dụng làm phương tiện để phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô Nguyễn Văn D3 sử dụng để đuổi theo đập phá xe khách Trung Kiên. Quá trình điều tra xác định D3 đã mượn chiếc xe trên của anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1997 ở tổ 6, phường TT1, thành phố PL, tỉnh HN. Cơ quan điều tra đã đến nhà anh H1 làm việc nhưng anh H1 không có mặt ở nhà, gia đình cho biết anh H1 đã bán chiếc xe mô tô trên và không biết là bán cho ai, do đó không có cơ sở để truy tìm.

* Kết quả khám phương tiện xe ô tô BKS 35B-008.90 bị hư hỏng gồm: Kính chắn gió sau bị vỡ ròi; 02 đèn chiếu hậu bị vỡ; cần gương chiếu hậu có vết rách lõm kim loại; góc đầu bên phải xe sạt, xước sơn; góc đuôi xe phía sau bên phải có nhiều vết rách kim loại.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá huyện TL kết luận: *“Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 35B-008.90 là 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)”*.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị L1 là mẹ đẻ của Trịnh Xuân H1 đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn VT1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); ông Đinh Xuân C1, là bố đẻ của Đinh Xuân D2 và là bố nuôi của Phi Hải B1 đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn VT1 số tiền là 5.000.000 đồng. Ông T8 đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu đề, nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT Công an huyện TL xác định chiếc xe ô tô khách BKS 35B - 008.90 và 01 điện thoại di động

GalaxyS6 màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn VT1, nên đã trả lại những tài sản trên cho ông T8.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3, Nguyễn TA1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3, Nguyễn TA1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Tuyên phạt bị cáo Trịnh Xuân H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Tuyên phạt bị cáo Phi Hải B1 từ 07 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Tuyên phạt bị cáo Đinh Xuân D2 từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D3 từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Tuyên phạt bị cáo Nguyễn TA1 từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ nhựa của đèn chiếu hậu, 01 (Một) thanh đao, 01 (Một) thanh kiếm, 01 (Một) chiếc dao dạng phớt; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại Asus; trả lại cho ông Trịnh Xuân D3 01 (Một) điện thoại Nokia 105 và trả lại cho Trịnh Xuân H1 01 (Một) điện thoại OPPO. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có yêu cầu hay đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với ông Nguyễn VT1 trong việc kinh doanh vận tải hành khách, khoảng 19 giờ 40 phút ngày 24/6/2017, Trịnh Xuân H1 đã gọi điện thoại nhờ Phi Hải B1 chặn xe ô tô BKS 35B-008.90 mang lô gô Trung Kiên của ông T8 với mục đích để xử lý, dẫn mặt nhà xe. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phi Hải B1 cùng với Nguyễn TA1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3 điều khiển xe mô tô cầm theo dao, mã tấu đi xuống ngã tư giao nhau giữa QL1A và đường N2 thuộc địa phận xã TH1, huyện TL, tỉnh HN chặn và đập phá xe ô tô BKS 35B-008.90 của ông T8, gây tổng thiệt hại 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, xâm hại đến tài sản của người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Hành vi đó đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3, Nguyễn TA1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trịnh Xuân H1 là người trực tiếp mâu thuẫn với ông Nguyễn VT1 chủ xe ô tô BKS 35B-008.90 và gọi điện nhờ Phi Hải B1 chặn xe của ông T8 đồng thời H1 cũng là người chỉ điểm đường đi, đặc điểm xe BKS 35B-008.90 để B1 và đồng bọn đập phá xe, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Phi Hải B1 được H1 nhờ chặn xử lý xe của ông T8, sau đó B1 cùng với Đinh Xuân D2, Nguyễn TA1, Nguyễn Văn D3 dùng dao, mã tấu đuổi theo và đập phá xe, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đinh Xuân D2, Nguyễn TA1, Nguyễn Văn D3 là người trực tiếp dùng dao, mã tấu đuổi theo chém gây thiệt hại cho xe ô tô của ông T8, nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3 là người có thân nhân xấu; bị cáo Nguyễn TA1 là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Xuân H1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn TA1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1 và Đinh Xuân D2 tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Phi Hải B1 và Đinh Xuân D2 đã tự nguyện ra đầu thú, Phi Hải B1 có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Trịnh Xuân H1 có bố mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Nguyễn TA1 có thời gian phục vụ trong quân đội; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhận thức, hiểu biết pháp luật và xã hội, bị cáo Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3 đã bị các cơ quan pháp luật xử lý nhiều lần, nhưng không lấy đó bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Văn S1 và Nguyễn Văn H2: Quá trình điều tra xác định ngày 24/6/2017 khi S1 đang ở xã Phù Vân, thành phố PL, tỉnh HN thì B1 gọi điện thoại cho S1 và bảo xuống nhà để đi có việc. Bản thân S1 có điều khiển xe mô tô chở theo H2 đuổi theo xe khách BKS 35B-008.90 nhưng S1 không có hành động gì và S1 không biết việc TA1, D3, D2 đập phá xe khách Trung Kiên. Ngày 24/6/2017, Nguyễn Văn H2 đang ở tại xã Phù Vân, thành phố PL, tỉnh HN thì S1

nhờ H2 lấy xe mô tô chở xuống chỗ làm; sau đó H2 mượn xe SH của người nhà để S1 chở mình đi cùng. Quá trình đuổi theo xe khách, H2 là người ngồi sau xe của S1. H2 không có hành động, lời nói gì liên quan đến việc chặn, đập phá xe khách BKS 35B-008.90. H2 đi cùng với S1 khi các đối tượng trên đập phá xe với mục đích chờ để lấy xe về trả cho người thân của H2. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm đối với S1 và H2 là phù hợp pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô khách BKS 35B - 008.90 và 01 điện thoại di động GalaxyS6 màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn VT1, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại những tài sản trên cho ông T8 là phù hợp pháp luật.

- Đối với các mảnh vỡ nhựa của đèn chiếu hậu, 01 (Một) thanh dao, 01 (Một) thanh kiếm, 01 (Một) chiếc dao dạng phớt là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại Asus thu giữ của Nguyễn Văn D3 xác định đây là chiếc điện thoại D3 sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm, là phương tiện phạm tội; nay D3 không có yêu cầu gì về chiếc điện thoại này, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu xanh đen là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Xuân D3 (là quản lý xe khách 35B-010.55) đưa cho H1 sử dụng khi chở khách và 01 (Một) điện thoại OPPO màu trắng là tài sản hợp pháp của bị cáo H1, không liên quan tới hành vi phạm tội, nên trả lại ông D3 và H1.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3, Nguyễn TA1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân H1 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 30/7/2017.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Phi Hải B1 08 (Tám)

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến ngày 02/3/2018.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Đinh Xuân D2 06 (Sáu) tháng 06 (Sáu) ngày tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 06/3/2018 (Bị cáo đã thi hành xong).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D3 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến ngày 06/3/2018 (Bị cáo đã thi hành xong).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn TA1 06 (Sáu) tháng 19 (Mười chín) ngày tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến ngày 01/02/2018 (Bị cáo đã thi hành xong).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 - Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ nhựa của đèn chiếu hậu, 01 (Một) thanh đao, 01 (Một) thanh kiếm, 01 (Một) chiếc dao dạng phớ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại Asus. Trả lại 01 (Một) điện thoại Nokia 105 màu xanh đen cho ông Trịnh Xuân D3; 01 (Một) điện thoại OPPO màu trắng cho bị cáo Trịnh Xuân H1 (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Buộc các bị cáo Trịnh Xuân H1, Phi Hải B1, Đinh Xuân D2, Nguyễn Văn D3, Nguyễn TA1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh HN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh